

Bản án số: 314/2021/HS-PT

Ngày 22 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo Mai Tấn L và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 12-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Tấn L, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 271691183x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21-6-2018; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số U, Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Phạm Nguyễn Ngân G và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Văn D, sinh năm 1979 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27161913x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10-8-2009; nơi đăng ký thường trú: Số Q, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: K, khu

phố T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang K và bà Nguyễn Thị D; có vợ tên Trần Thị Ngọc Q và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Công T, sinh năm 1976 tại Bình Dương; Giấy chứng minh nhân dân số: 28082180x, do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 15-12-2013; nơi đăng ký thường trú: Khu phố K, thị trấn T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: K, Khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công N (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ; có vợ tên Cao Thị Hồng T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Dư Thiện N, sinh năm 1971 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07507101021x, cấp ngày 31-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: K, Khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Văn N và bà Mai Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 628/2019/HS-ST ngày 31-12-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2020, Mai Tấn L gặp Nguyễn Minh Tr, L nhờ Tr tìm người cấp độ, đá gà thắng thua bằng tiền với L, với số tiền cược mỗi bên là 2.000.000 đồng, Tr đồng ý. Tr sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A103 (số thuê bao 037450385x) gọi cho Nguyễn Thanh H (T bảo vệ, số thuê bao 093995637x), nói H tìm người cấp độ đá gà với L, H đồng ý và rủ Trịnh Văn D tham gia đá gà, rồi thông báo với Tr địa điểm tổ chức đá gà

tại bãi đất trống, thuộc Tổ Y, Khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. L rủ Nguyễn H đi đá gà, rồi điều khiển xe mô tô, chở H ngồi phía sau ôm giữ gà giúp L.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tại bãi đất trống thuộc địa chỉ nêu trên, Hoàng chuẩn bị 01 cân đồng hồ, 02 cuộn băng keo dùng để băng cựa gà và đứng ra làm trọng tài, tổ chức cho L, Tr, H, D, Phạm Công T, Dư Thiện N, L, cùng một số người (không rõ lai lịch) tham gia cấp độ đá gà thắng thua bằng tiền.

Cách thức đá gà như sau: Nguyễn Thanh H với vai trò trọng tài, có nhiệm vụ kiểm soát việc cân gà, chứng kiến sự thỏa thuận số tiền cá cược và tỷ lệ thắng thua, hô khẩu hiệu để điều khiển hai bên thả gà ra đá, phân định thắng thua, thu tiền của bên thua trả cho bên thắng. Người tham gia đánh bạc sẽ chọn 01 (một) trong 02 (hai) con gà đá với nhau để tham gia đặt cược bằng hình thức góp tiền với người có gà cá cược thông qua trọng tài gọi là chơi “bạc trong” hay còn gọi là “đá xỏ” hoặc bằng hình thức tự thỏa thuận cá cược với nhau không thông qua trọng tài gọi là chơi “bạc ngoài” hay còn gọi là “đá hàng xáo”. Hai bên sẽ cử ra người đại diện thả gà, khi có hiệu lệnh của trọng tài thì người thả gà sẽ thả gà vào khoảng đất trống để 02 (hai) con gà đá nhau. Con gà nào bỏ chạy hoặc nằm im tại chỗ là thua, người đặt cược bên con gà thua sẽ phải trả tiền cho người đặt cược bên con gà thắng, theo đúng số tiền đã thỏa thuận.

- Mai Tân L sử dụng 01 con gà lông màu bông đỏ cấp độ với Trịnh Văn D sử dụng 01 con gà lông màu trắng. Số tiền cá cược mỗi bên là 5.000.000 đồng, tổng số tiền hai bên dùng đánh bạc là 10.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận tỷ lệ 1-1, tức là bên nào thắng sẽ được nhận toàn bộ số tiền cược của bên thua và ngược lại. H thỏa thuận thu xâu 250.000 đồng.

- Bên phía nhóm L: L góp 3.000.000 đồng, còn lại do hai người (không rõ lai lịch) góp mỗi người 1.000.000 đồng.

- Bên phía nhóm D: D và Phạm Công T, góp mỗi người 2.000.000 đồng; Dư Thiện N và đối tượng tên L (không rõ lai lịch), mỗi người 500.000 đồng.

- Nguyễn H phụ ôm giữ gà và giúp L băng cựa gà.

Khi hai nhóm băng cựa gà và mang gà vào sân, H chuẩn bị hô, để hai bên thả gà thì bị Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố B bắt quả tang. H bỏ chạy thoát; sau đó, đến Công an thành phố B làm việc.

2. Vật chứng:

- 01 cân đồng hồ, 02 cuộn băng keo và 02 cặp cựa gà bằng kim loại.

- Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 8.200.000 đồng.
- Số tiền khác của các bị cáo 5.850.000 đồng.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 12-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T, Dư Thiện N, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh Tr và Nguyễn H, phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T và Dư Thiện N, mỗi bị cáo 06 tháng tù.

- Xử phạt tiền các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh Tr và Nguyễn H, với mức phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T và Dư Thiện N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được xử phạt tiền.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T và Dư Thiện N phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T và Dư Thiện N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dư Thiện N có 1 tiền án; thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D và Phạm Công T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết này, được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.3. Về hình phạt:

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn và số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Với tình tiết giảm nhẹ nêu trên, việc xử phạt tù đối với các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D và Phạm Công T là không cần thiết và quá nghiêm khắc; do đó, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

Đối với bị cáo Dư Thiện N có 01 tiền án cũng về tội đánh bạc, nhưng tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D và Phạm Công T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Dư Thiện N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D và Phạm Công T;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dư Thiện N;

Sửa một phần về hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 12-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo Mai Tấn L phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn D phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Phạm Công T phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dư Thiện N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Dư Thiện N vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

- Các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D và Phạm Công T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị cáo Dư Thiện N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành